

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2022/HS-ST**
Ngày 02/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình

Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 19/5/2022, đối với bị cáo:

Bị cáo: **Hoàng Văn T**, sinh ngày 15/6/2000;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 09, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Nghĩa V, sinh năm 1970 và bà Phương Thị T, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Lê Hồng N, sinh ngày 26/01/2008

Trú tại: Thôn 12, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người đại diện của bị hại: Chị Đỗ Thị H, sinh ngày 04/10/1984; Địa chỉ: Thôn 12, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Kim T-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phương Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 09, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 02, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2021, Hoàng Văn T, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố 09, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang quen biết Lê Hồng N, sinh ngày 26/01/2008, trú tại thôn 12, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang qua mạng xã hội face book (giữa T và N nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương). Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2021, T sử dụng tài khoản facebook “Hoàng Văn T” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho N qua tài khoản facebook “Lươn Thị N” rủ đi chơi, N đồng ý và gặp ở khu vực chợ Giếng Tanh thuộc xã K, thành phố T. T điều khiển xe mô tô biển số 22B2 -64458 (xe của T) đến gặp N rồi cùng nhau đến khu vực vắng người gần đó để nói chuyện. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định giao cấu với N nên rủ N đi đến nhà nghỉ, N đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở N đến nhà nghỉ Thảo Anh thuộc thôn 02, xã K, thành phố T, thuê phòng 204 của nhà nghỉ rồi cùng N vào phòng. Tại phòng 204, T và N nằm trên giường ôm, hôn nhau; T dùng tay sờ vào ngực N, cởi quần áo của N và tự cởi quần áo của mình; T nằm lên người N rồi thực hiện hành vi giao cấu với N, được khoảng 5 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của N. Quan hệ tình dục xong, T và N ngủ tại nhà nghỉ đến khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 31/10/2021 thì T đưa N về nhà. Sau khi về nhà, N nói cho bà Đỗ Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn 12, xã K, thành phố T (mẹ của N) biết chuyện T giao cấu với N nên chị H đã làm đơn trình báo đến Công an xã K, thành phố T.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 159/2021/GĐTD ngày 02/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Qua kiểm tra trên thân thể của Lê Hồng N có 02 vết bầm tím trên bầu vú trái và hai vết bầm tím ở vùng cổ (nạn nhân khai do hôn, mút), các vết bầm này sau một thời gian sẽ hết, không để lại dấu vết thương tích (không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể).

- Màng trinh hình vành khăn có vết rách cũ tại vị trí 03 giờ và 05 giờ.

- Tại thời điểm giám định Lê Hồng N không có thai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 160/2021/GĐTD ngày 02/11/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

Qua kiểm tra trên thân thể của Hoàng Văn T không có dấu vết, thương tích gì.

Bộ phận sinh dục của Hoàng Văn T không có vết thương tích gì. Dương vật với kích thước, khả năng cương cứng như trên là bình thường và có khả năng quan hệ tình dục.

Tại thời điểm giám định Hoàng Văn T không bị nhiễm HIV.

Tại kết luận giám định số 8070/C09 –TT3 ngày 06/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trong mẫu ghi trong dịch âm đạo thu của Lê Hồng N (ký hiệu A) gửi giám định có tinh trùng của Hoàng Văn T.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 18 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về điều luật và tội danh đối với bị cáo Hoàng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 145; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; Về hình phạt bổ sung, đề nghị HĐXX không áp dụng. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo không kêu oan, tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định pháp y về tình dục của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang và Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, bị cáo không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận.

- Đại diện bị hại – chị Đỗ Thị H (mẹ đẻ của bị hại Lê Hồng N), xác nhận đã nhận số tiền 25.000.000 (*hai mươi lăm triệu đồng*) do mẹ của bị cáo bồi thường thay cho bị cáo, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Chị H cũng xác định gia đình bị hại có một phần lỗi là chưa quan tâm, quản lý sát sao đến con gái dẫn đến sự việc cháu Lê Hồng N trở thành bị hại và bị cáo T bị xét xử về tội “*giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, chị H đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Nguyễn Kim T-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Phương Thị T (mẹ đẻ của bị cáo) trình bày: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Hoàng Văn T đã tự nguyện nhờ vợ chồng bà T lo tiền để bồi thường cho cháu Lê Hồng N với số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên phải vay mượn mới có tiền để bồi thường cho cháu N, bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền này.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y về tình dục của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30/10/2021 tại phòng 204 của Nhà nghỉ Thảo Anh thuộc thôn 2, xã K, thành phố T. Hoàng Văn T trú tại tổ dân phố 09, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang có hành vi giao cấu với Lê Hồng N, sinh ngày 26/01/2008 (13 tuổi 09 tháng 04 ngày), trú tại thôn 12, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang).

Bị cáo Hoàng Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo và bị hại có mối hệ yêu đương nam nữ, bị cáo biết rõ bị hại Lê Hồng N sinh năm 2008 nhưng vẫn rủ bị hại vào nhà nghỉ để thực hiện hành vi “giao cấu” nhằm thỏa mãn dục vọng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*); đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người được pháp luật bảo vệ. Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi “giao cấu” với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, qua đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém và khó có khả năng tự cải tạo, tu dưỡng bản thân tại địa phương. Do vậy,

cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, gia đình bị hại xác định cũng có một phần lỗi trong việc quan tâm, quản lý con chưa sát sao nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét trong khi lượng hình đối với bị cáo.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy áp dụng mức hình phạt theo mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội;

Về hình phạt bổ sung: HĐXX thống nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của Hoàng Văn T, 01 áo lót, 01 quần lót và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của Lê Hồng N. Ngày 18/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho Hoàng Văn T, trả áo lót, quần lót và điện thoại cho Lê Hồng N. Do vậy, HĐXX không xem xét xử lý về vật chứng.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Lê Hồng N 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), chị Đỗ Thị H (mẹ đẻ của Lê Hồng N) đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại.

Bà Phương Thị T không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) bà T đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo. Do vậy, HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bà T trong vụ án này.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **01 (một) năm tù**; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 02/6/2021.

(Bị cáo, Bị hại, Người đại diện của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thúy Hà

Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

